

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2025/DS-ST**

Ngày **13 - 5 - 2025**

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2024/TLST-DS ngày 30/10/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 10/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 23/5/2023, bà cho bà Phạm Thị H vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng phải thanh toán cả gốc và lãi. Bà H có thanh toán cho bà được 01 năm tiền lãi theo lãi của ngân hàng, đến ngày 22/5/2024 thì bà H không thanh toán lãi nữa. Bà không đồng ý với trình bày của bị đơn về lãi suất là 30 thả nổi (3%/tháng). Hàng tháng bà H trả lãi cho bà theo mức lãi suất ngân hàng, do bà H tự tính và chuyển khoản cho bà. Trong thời gian từ ngày 22/5/2023 đến ngày 23/5/2024, bà H chuyển cho bà là 29.500.000 đồng. Trong khi đó từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/6/2023 bà chuyển cho bà H số tiền 65.900.000 đồng. Đây là số tiền bà vay và thanh toán riêng với bà H, không liên quan đến số tiền bà H

đã vay 200.000.000 đồng ngày 22/5/2023. Sau nhiều lần bà yêu cầu bà H trả nợ không được, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Phạm Thị H thanh toán cho bà số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ngày 08/4/2025, bị đơn Phạm Thị H trình bày: Ngày 23/5/2023, bà vay của bà Trịnh Thị Thúy N số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Bà thanh toán cho bà N được khoảng hơn 01 năm tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận 30 thả nổi (3%/tháng). Tổng số tiền bà thanh toán lãi cho bà N là 90.500.000 đồng. Do điều kiện khó khăn nên từ tháng 7/2024 đến nay bà không thanh toán lãi cho bà N nữa. Bà có liên hệ nhắn tin cho bà N để xin đóng lãi và trả góp tiền gốc nhưng bà N không đồng ý mà nộp đơn khởi kiện bà tại Tòa án. Nay, với yêu cầu khởi kiện của bà N, bà đồng ý thanh toán mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do điều kiện khó khăn nên tôi xin không thanh toán lãi suất cho bà N. Đối với số tiền lãi bà đã thanh toán cho bà N thì đề nghị được trừ vào tiền gốc, bà sẽ thanh toán số tiền còn lại cho bà N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy mượn tiền và việc bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Quá trình làm việc giữa nguyên đơn, bị đơn không thống nhất về cách tính lãi. Nguyên đơn yêu cầu lãi suất theo ngân hàng 1,5%/tháng, bị đơn thừa nhận lãi thỏa thuận 3% cao hơn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Như vậy, yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn không vượt quá 20%/tháng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị H thanh toán số tiền vay 200.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo. Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 02 (hai) để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 22/5/2023, tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu về tính lãi suất. Bị đơn trình bày lãi suất thỏa thuận là 30 thả nổi (3%/tháng), từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/6/2024, bị đơn thanh toán cho nguyên đơn được 90.500.000 đồng, do điều kiện khó khăn nên từ tháng 7/2024 đến nay bị đơn không thanh toán lãi cho nguyên đơn nữa. Bị đơn yêu cầu được trừ số tiền lãi đã thanh toán cho nguyên đơn vào tiền gốc, xin không thanh toán lãi suất cho nguyên đơn, đồng ý thanh toán mỗi tháng 2.000.000 đồng cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ. Nguyên đơn không đồng ý với trình bày của bị đơn về lãi suất là 30 thả nổi (3%/tháng). Hàng tháng bị đơn trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất ngân hàng, do bị đơn tự tính và chuyển khoản cho nguyên đơn. Trong thời gian từ ngày 22/5/2023 đến ngày 23/5/2024, bị đơn chuyển cho nguyên đơn là 29.500.000 đồng. Trong khi đó từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/6/2023 nguyên đơn chuyển cho bị đơn số tiền 65.900.000 đồng. Đây là số tiền bị đơn vay và thanh toán riêng với nguyên đơn, không liên quan đến số tiền bị đơn đã vay 200.000.000 đồng ngày 22/5/2023. Vì vậy nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn trừ số tiền lãi suất bị đơn đã thanh toán vào tiền gốc 200.000.000 đồng.

[4] HĐXX xét thấy:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sự thống nhất của đương sự xác định nguyên đơn và bị đơn có thực hiện hợp đồng vay 200.000.000 đồng, hai bên ký kết văn bản ngày 22/5/2023, thời hạn vay là 04 tháng. Nguyên đơn, bị đơn thừa nhận có thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận theo mức lãi của ngân hàng, bị đơn trình bày lãi suất là 30 thả nổi (3%/tháng). Căn cứ sao kê tài khoản do nguyên đơn, bị đơn giao nộp, trong thời gian từ ngày 13/6/2023 đến ngày 26/6/2023, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn số tiền 65.900.000 đồng. Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/6/2024, bị đơn chuyển khoản cho nguyên đơn 75.000.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn thống nhất với số tiền hai bên thực hiện chuyển khoản cho nhau, số tiền chênh lệch 9.100.000 đồng nguyên đơn trừ vào tiền lãi trong khoản thời gian từ ngày 22/5/2023 đến nay. HĐXX xét thấy, về thời gian và số tiền nguyên đơn, bị đơn chuyển khoản là sau khi nguyên đơn, bị đơn ký kết hợp đồng vay số tiền 200.000.000 đồng ngày 22/5/2023, do đó, trình bày của nguyên đơn về việc đây là số tiền vay không liên quan đến số tiền vay ngày 22/5/2023 là có cơ sở. Bị đơn yêu cầu trừ số tiền bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn từ ngày 20/6/2023 đến ngày 30/6/2024 vào tiền gốc đã vay ngày 22/5/2023 là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 184, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy N đối với bị đơn bà Phạm Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải thanh toán cho nguyên đơn bà Trịnh Thị Thúy N số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Phạm Thị H phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Trịnh Thị Thúy N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004381 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mùi